

các tướng. Vô tướng không thể phá hoại vô tướng. Vô tướng không thể hiểu rõ vô tướng. Vì sao? Vì tướng, hoặc vô tướng hoặc tướng vô tướng đều không thật có. Phá và bị phá, biết và bị biết, người phá người biết đều chẳng thể nắm bắt được. Thiên tử nên biết, các tướng như vậy chẳng phải do sắc tạo ra, chẳng phải thọ, tướng, hành, thức tạo ra, nói rộng cho đến chẳng phải trí Nhất thiết tạo ra, chẳng phải trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạo ra. Thiên tử nên biết, các tướng như vậy chẳng phải là trời tạo ra, chẳng phải là không phải trời tạo ra, chẳng phải là người tạo ra, chẳng phải không phải là người tạo ra, chẳng phải là hữu lậu, chẳng phải là vô lậu, chẳng phải là thế gian, chẳng phải là xuất thế gian, chẳng phải là hữu vi, chẳng phải là vô vi, không bị ràng buộc, không thể tuyên thuyết. Thiên tử nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này xa lìa các tướng, không nên hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng.

Này các Thiên tử, ý các ông thế nào? Giả sử có người hỏi: “Tướng hư không thế nào? Nếu hỏi như vậy là chánh đáng không?”

Các Thiên tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì hư không không có thể, không tướng trạng, không tạo tác, không nên hỏi như vậy.

Phật bảo Thiên tử:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, không nên hỏi như vậy. Tuy nhiên, các pháp tướng có Phật hay không Phật, pháp giới vốn như vậy. Đối với các tướng này, Đức Phật đã giác ngộ biết đúng như thật nên gọi Ngài là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

–Sự giác ngộ các tướng này của Như Lai rất là sâu xa khó thấy khó hiểu. Vì Như Lai đang giác ngộ các tướng này nên đối với tất cả pháp đều chuyển thành trí vô ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ vào các tướng này mà khai thị phân biệt Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì các hữu tình tập hợp các pháp tướng, dùng phương tiện khai thị làm cho họ đạt được trí vô ngại đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, thật hy hữu! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp mà các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường tu hành pháp này nên chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình khai thị, phân biệt tất cả pháp

tướng, được gọi là khai thị phân biệt tướng của sắc, khai thị phân biệt tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến phân biệt khai thị tướng trí Nhất thiết, khai thị phân biệt tướng trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Phật bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật tướng tất cả pháp là vô tướng, đã gọi biến ngại là tướng của sắc, lanh nạp là tướng của thọ, giữ lấy hình ảnh là tướng của tưởng, tạo tác là tướng của hành, phân biệt rõ là tướng của thức, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Tập hợp khổ não là tướng của uẩn, cửa sinh trưởng là tướng của xứ, nhiều độc hại là tướng của giới, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Hay ban cho là tướng của Bố thí, không nhiệt não là tướng của Tịnh giới, không tức giận là tướng của An nhẫn, không gì có thể hàng phục là tướng của Tinh tấn, không tán loạn là tướng của Tinh lự, không chấp trước là tướng của Bát-nhã, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Không sở hữu là tướng của pháp không bên trong..., chẳng điên đảo là tướng của chân như..., chẳng hư dối là tướng của bốn Thánh đế, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Không phiền não tán loạn là tướng của bốn Tinh lự, không giới hạn ngăn ngại là tướng của bốn Vô lượng, không hỗn tạp ôn ào là tướng của bốn Định vô sắc, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Không trói buộc là tướng của tám Giải thoát, chẳng tán loạn là tướng của chín Định thứ đệ, hay xa lìa là tướng của ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Hay xa lìa là tướng của pháp môn giải thoát Không, không chấp giữ là tướng của pháp môn giải thoát Vô tướng, nhảm chán các khổ là tướng của pháp môn giải thoát Vô nguyệt, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Bao gồm quả vị thanh tịnh là tướng của ba thừa, mười địa, hướng đến quả Đại giác ngộ là tướng của mười địa Bồ-tát, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Hay quán chiếu là tướng của năm loại mắt, không trì trệ, ngăn ngại là tướng của sáu phép thần thông, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Khó khuất phục là tướng mười lực của Như Lai, không khiếp sợ là tướng của bốn điều không sợ, không đoạn tuyệt là tướng của bốn sự hiểu biết thông suốt, đem lại lợi lạc là tướng của đại Từ, cứu khổ là tướng của đại Bi, vui mừng với các việc thiện là tướng của đại Hỷ, bỏ việc ôn ào hỗn tạp là tướng của đại Xả, không gì có thể cướp đoạt là tướng mười pháp Phật bất cộng, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Hay trang sức là tướng của tướng hảo, hay nhở nghĩ là tướng của pháp không quên mất, không sở chấp là tướng của tánh luôn luôn xả, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Giữ gìn khắp là tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, hộ trì các thọ là tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Thọ giáo hoàn toàn là tướng của quả Thanh văn thừa, tự khai ngộ là tướng của Độc giác Bồ-đề, hướng đến đại quả là tướng của hạnh Đại Bồ-tát, đủ đại dụng là tướng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Hiện Chánh đẳng giác là tướng của trí Nhất thiết, thông đạt hoàn toàn là tướng của trí Đạo tướng, hiện tất cả sự giác tri khác nhau là tướng của trí Nhất thiết tướng, Như Lai giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng.

Thiên tử nên biết, đối với tất cả pháp tướng này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều có thể giác ngộ biết đúng như thật chúng là vô tướng. Do đó, Ta nói chư Phật chứng được trí không ngăn ngại, không ai có thể sánh bằng.

Bấy giờ Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian. Thế nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dựa vào pháp mà an trụ, cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen lanh thọ và hộ trì giáo pháp mà Ngài đã chứng. Pháp ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều phải dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, mà còn phải cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen, lanh thọ và hộ trì. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra chư Phật, thường làm chỗ nương tựa

cho chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian.

Thiện Hiện nên biết, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc biết ân và thường báo ân. Nếu có người hỏi rằng: “Ai là người biết ân và hay báo ân? Nên thảng thắn đáp rằng: Phật là bậc biết ân và báo ân.” Vì sao? Vì trong thế gian, tất cả những người biết ân và báo ân không ai hơn Phật.

Cụ họ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân như thế nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đi xe “như thị”, đi trên con đường “như thị” để đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đạt được quả Bồ-đề rồi, trong tất cả các thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen, lanh thọ, hộ trì xe này, đường này, không hề tạm rời xe này, đường này. Nên biết xe ấy đường ấy chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đó gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và báo ân.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp có tướng hoặc vô tướng đều giác tri một cách hoàn toàn không thật có tác dụng, vì chủ thể tạo tác không thật có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với các pháp có tướng và vô tướng đều giác ngộ hoàn toàn không thấy có gì thành tựu. Vì các hình chất đều chẳng thể nắm bắt được. Thiện Hiện nên biết, vì các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường hiện đẳng giác đối với pháp không tướng, có tướng, đều không tác dụng và không thành tựu, trong các thời thường cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen, lanh thọ và hộ trì chưa từng gián đoạn. Thế nên gọi là biết ân, báo ân một cách chân thật.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp không tạo tác, không thành tựu và chuyển thành trí vô sinh. Lại thường biết được đây không có nhân duyên nào chuyển, vì thế nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Đức Như Lai thường dạy, tất cả pháp tánh không sinh không khởi, không thấy, không biết, làm sao có thể nói: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng hay chỉ bày thật tướng các pháp thế gian?”

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, như điều ông nói! Tất cả pháp tánh không sinh không khởi, không thấy, không biết. Vì nương vào thế tục mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hay sinh ra chư Phật và là mẹ chư Phật, cũng thường chỉ rõ thật tướng thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật rằng:

–Vì sao các pháp không sinh, không khởi, không thấy, không biết?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì tất cả pháp hoàn toàn không thật có, không tự tại, giả tạm chẳng bền nên tất cả pháp không sinh, không khởi, không thấy, không biết.

Lại nữa Thiện Hiện, tất cả pháp tánh không có chỗ y chỉ, không chỗ trói buộc. Do đó nên không sinh, không khởi, không thấy, không biết. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy sinh ra chư Phật và chỉ rõ tướng thế gian nhưng không có sinh cũng không có chỉ bày. Thiện Hiện nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc nên gọi là chỉ rõ tướng của sắc. Không thấy thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến không thấy trí Nhất thiết nên gọi là chỉ bày tướng của trí Nhất thiết. Không thấy trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên gọi là chỉ bày tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, do nghĩa này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ bày thật tướng các pháp thế gian, hay sinh chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chẳng thấy sắc mà gọi là chỉ bày tướng của sắc, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức mà gọi là chỉ bày tướng của thọ, tưởng, hành, thức. Nói rộng cho đến chẳng thấy trí Nhất thiết mà gọi là chỉ bày tướng của trí Nhất thiết; chẳng thấy trí

Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà gọi là chỉ bày tướng của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng duyên sắc mà sinh ra nhận thức. Đó là chẳng thấy sắc mà gọi là chỉ rõ tướng của sắc. Nói rộng cho đến vì chẳng duyên với trí Nhất thiết tướng mà sinh ra nhận thức, đó là chẳng thấy trí Nhất thiết tướng mà gọi là chỉ rõ tướng của trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, do nghĩa này mà nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ rõ thật tướng các pháp thế gian, thường sinh ra chư Phật nên gọi là mẹ chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật mà hiện rõ cái không của thế gian nên gọi là mẹ Phật, thường chỉ rõ thật tướng thế gian cho chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể vì chư Phật mà hiện rõ thế gian là không như thế nào?

Phật dạy:

– Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ năm uẩn của thế gian là không; hiện rõ mươi hai xứ của thế gian là không; hiện rõ mươi tám giới của thế gian là không; hiện rõ sáu xúc của thế gian là không; hiện rõ sáu thọ của thế gian là không; hiện rõ sáu cõi của thế gian là không; hiện rõ bốn duyên của thế gian là không; hiện rõ mươi hai phần duyên khởi của thế gian là không; hiện rõ kiến chấp về ngã là cội gốc cho sáu mươi hai kiến chấp của thế gian là không; hiện rõ mươi nẻo nghiệp thiện của thế gian là không; hiện rõ bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc của thế gian là không; hiện rõ sáu pháp Ba-la-mật-đa của thế gian là không; hiện rõ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh của thế gian là không; hiện rõ khổ, tập, diệt, đạo của thế gian là không; hiện rõ ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề của thế gian là không; hiện rõ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đê, mươi Biến xứ của thế gian là không; hiện rõ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên của thế gian là không, hiện rõ ba thừa, mươi địa của thế gian là không; hiện rõ mươi địa của Bồ-tát thế gian là không; hiện rõ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa của thế gian là không; hiện rõ

năm loại mắt, sáu phép thần thông của thế gian là không; hiện rõ mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng theo thế gian là không; hiện rõ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả của thế gian là không; hiện rõ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp thế gian là không; hiện rõ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả của thế gian không; hiện rõ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề của thế gian là không; hiện rõ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát thế gian là không; hiện rõ quả vị Giác ngộ cao tột của Phật thế gian là không; hiện rõ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng của thế gian là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là không, nên gọi là mẹ chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của thế gian cho chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, do Bát-nhã ba-la-mật-đa thường vì thế gian hiện rõ sắc của thế gian là không, cho đến hiện rõ trí Nhất thiết tướng của thế gian là không, nên Đức Phật đã khiến cho thế gian cảm nhận được thế gian là không, quán tướng thế gian là không, nghĩ về thế gian là không, nhận biết thế gian là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường vì chư Phật hiện rõ thế gian là không nên gọi là mẹ Phật, thường chỉ bày thật tướng cho chư Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không của thế gian. Thế nào gọi là chỉ rõ tướng không của thế gian cho chư Phật? Nghĩa là làm cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiểu được sắc của thế gian là không, cho đến hiểu được trí Nhất thiết tướng của thế gian là không.

Này Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường giúp chư Phật chỉ rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian. Thế nào gọi là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn? Nghĩa là vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà chỉ bày tướng chẳng thể nghĩ bàn của sắc thế gian, cho đến tướng chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết tướng thế gian. Như vậy Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng chẳng thể nghĩ bàn của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng xa lìa của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng xa lìa của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng xa lìa của sắc thế gian cho đến tướng xa lìa của trí Nhất thiết tướng thế gian. Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng xa lìa của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng vắng lặng của sắc thế gian, cho đến tướng vắng lặng của trí Nhất thiết tướng thế gian. Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng vắng lặng của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo không. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng rốt ráo không của các sắc thế gian, cho đến tướng rốt ráo không của trí Nhất thiết tướng thế gian. Nay Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng rốt ráo không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng không tánh không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rõ tướng không tánh không của sắc thế gian, cho đến tướng không tánh không của trí Nhất thiết tướng thế gian. Nay Thiện Hiện, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật rõ tướng tự tánh không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng tự tánh không của sắc thế gian, cho đến tướng tự tánh không của trí Nhất thiết thế gian. Thiện Hiện, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng tự tánh không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thường chỉ

cho chư Phật tướng không tánh tự tánh không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh tự tánh không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng không tánh tự tánh không của sắc thế gian, cho đến tướng không tánh tự tánh không của trí Nhất thiết thế gian. Nay Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng không tánh tự tánh không của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng thuần không của thế gian. Thế nào là thường chỉ cho chư Phật tướng thuần không của thế gian? Nghĩa là chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thuần không của sắc thế gian, cho đến tướng thuần không của trí Nhất thiết tướng thế gian. Như vậy Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng thuần không của thế gian.

Thiện Hiện nên biết, do nghĩa này mà Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật thật tướng thế gian. Lại nữa Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường chỉ cho chư Phật tướng của thế gian, nghĩa là làm cho không khởi lên ý tưởng thế gian này hoặc thế gian kia. Vì sao? Vì thật sự không có pháp nào để có thể khởi lên ý tưởng thế gian này, thế gian kia.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYẾN 511

### Phẩm 16: CHẮNG THỂ NGHĨ BÀN

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc trọng đại nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không thể suy lường nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không có số lượng nên xuất hiện trong thế gian; vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện trong thế gian.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc trọng đại nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì cứu vớt tất cả hữu tình nên không lúc nào lìa bỏ việc trọng đại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không thể suy lường nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là Phật tánh Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có loài hữu tình nào có thể cân lường nổi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện trong thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không có số lượng nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai

Úng Chánh Đẳng Giác không có kẻ nào có thể biết được đúng như thật về số lượng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện trong thế gian.

Thiện Hiện, thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện trong thế gian? Nghĩa là Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác không có cái gì có thể ngang bằng huống hồ có người hơn được. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên hiện ra trong thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Chỉ Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, ngoài ra còn có pháp nào khác nữa chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Chẳng những Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của các Như Lai Úng Chánh Đẳng Giác không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không thể sánh bằng mà còn có pháp khác cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Pháp đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Như vậy, tất cả các pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Đối với tất cả pháp trong tánh chân thật, tâm và tâm sở đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức, nói rộng đến trí Nhất thiết tướng, vì không

có tự tánh nên không thể thi thiết. Do không thể thi thiết nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Do nhân duyên nào mà sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không có tự tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì đối với sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng mà nghĩ bàn, cân lường, đếm số lượng, hoặc so sánh tánh ngang bằng hay không ngang bằng đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào mà sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nếu nghĩ bàn cân lường, đếm số lượng, so sánh tánh ngang bằng hoặc không ngang bằng đều chẳng thể nắm bắt được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tự tánh sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, vì tự tánh không.

Lại nữa Thiện Hiện, vì sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nguyên nhân nào sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng vì không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Do nguyên nhân nào sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều không hạn lượng nên chẳng thể nắm bắt được?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng đều

không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng nên không hạn lượng, vì không hạn lượng nên đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong sắc cho đến thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng thì sắc cho đến thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng là có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Do nguyên nhân này nên tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, vì tất cả pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng, nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp cũng không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì diệt bỏ nghĩ bàn; không thể suy lường vì diệt bỏ cân lường; không có số lượng vì diệt bỏ số lượng; không sánh bằng vì diệt bỏ sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn vì vượt quá sự nghĩ bàn, không thể suy lường vì vượt quá sự cân lường, không có số lượng vì vượt quá số lượng, không gì sánh bằng vì vượt quá sự sánh bằng. Do đó nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn là chỉ có khái niệm không thể nghĩ bàn. Không thể cân lường ấy chỉ có khái niệm không thể suy lường. Không có số lượng là chỉ có khái niệm không có số lượng. Không gì sánh bằng là chỉ có khái niệm không gì sánh bằng. Do nguyên nhân này nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí

Nhất thiết pháp đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, không thể nghĩ bàn ấy như hư không không thể nghĩ bàn, nói rộng cho đến không sánh bằng như hư không, không gì sánh bằng. Do nhân duyên này nên Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng. Thiện Hiện nên biết, Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của tất cả Như Lai Ứng chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Độc giác, Trời, Người, A-tố-lạc ở thế gian... thấy đều không thể nghĩ bàn, cân lường, số lượng, sánh bằng... Do nguyên nhân này nên nói Phật pháp, Như Lai pháp, Tự nhiên giác pháp, trí Nhất thiết pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng.

Khi Phật thuyết phẩm Không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không có số lượng, không gì sánh bằng này, trong chúng có năm trăm Bí-sô không còn các lậu tâm được giải thoát. Lại có hai ngàn Bí-sô-ni cũng không còn các lậu tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn Ô-ba-sách-ca, ở trong các pháp xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhẫn tịnh. Lại có ba vạn Ô-ba-tư-ca ở trong các pháp xa lìa trần cấu cũng đạt Pháp nhẫn tịnh. Lại có hai ngàn Đại Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, được thọ ký làm Phật trong Hiền kiếp.

\* \*

### Phẩm 17: THÍ DỤ

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể nghĩ bàn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không thể suy lường nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không có số lượng nên xuất hiện ở thế gian, vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hay thành tựu sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường thành

tựu pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, thường thành tựu chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; thường thành tựu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường thành tựu bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; thường thành tựu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; thường thành tựu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; thường thành tựu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; thường thành tựu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; thường thành tựu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; thường thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; thường thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường thành tựu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; thường thành tựu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; thường thành tựu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; thường thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường thành tựu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; thường thành tựu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; thường thành tựu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện nên biết, như vị Đại vương đã được quán đỉnh thuộc dòng Sát-đế-lợi có oai đức tự tại, chinh phục tất cả rồi giao phó việc nước cho các đại thần, khoanh tay ngồi nghỉ, an ổn hưởng lạc. Như Lai cũng vậy, là Đấng Đại Pháp Vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả. Ngài đem pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai giao phó tất cả cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đủ khả năng thành tựu tất cả mọi sự nghiệp. Thế nên Thiện Hiện, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc trọng đại nên xuất hiện ở thế gian. Nói rộng cho đến vì việc không gì sánh bằng nên xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước, không nếm giữ đối với sắc nên xuất hiện trong thế gian để thành tựu mọi việc. Không chấp trước, không nếm giữ thọ, tướng, hành, thức nên xuất hiện trong thế gian để hoàn tất mọi việc. Nói rộng cho đến không chấp trước, không nếm giữ trí Nhất thiết nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc. Không chấp giữ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc. Không chấp giữ quả Dự lưu nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc. Cho đến không chấp giữ quả vị Giác

ngộ cao tột của Phật nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không chấp giữ sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật nên xuất hiện trong thế gian để hoàn thành mọi việc?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Theo ông thấy, sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp giữ chăng?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thiện Thệ, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Lành thay, lành thay! Ta cũng chẳng thấy sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của Phật để chấp giữ. Do không thấy nên không nắm giữ. Do không nắm giữ nên không chấp trước. Do yếu tố này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước, không nắm giữ sắc cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Thiện Hiện nên biết, Ta cũng chẳng thấy Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp giữ. Do không thấy nên không nắm giữ. Do không nắm giữ nên không chấp trước. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy đều chẳng thấy có Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác để chấp giữ. Do nhân duyên không chấp giữ này nên, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên chấp giữ sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến Phật tánh, Như Lai tánh, Tự nhiên giác tánh, trí Nhất thiết tánh của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, các Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt khỏi cảnh giới tư duy, bậc tịch tĩnh, bậc vi diệu, bậc biết đúng, bậc thâm trầm, bậc cực kỳ thông minh trí tuệ mới có thể hiểu nổi. Những hữu tình nào tin hiểu sâu xa đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, phải biết kẻ ấy đã từng cúng dường hàng trăm ngàn chư Phật trong quá khứ: ở chỗ chư Phật phát nguyện rộng lớn, gieo trồng

nhiều căn lành, thân cận thiện hữu, đã được vô lượng thiện hữu hộ trì, mới có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Nếu được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy hết lòng tin hiểu. Phải biết vì ấy là Đại Bồ-tát chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Giả sử cả loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, tất cả đều đạt được Tùy tín hành, Tùy pháp hành, Đệ bát, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, tất cả họ đều thành tựu hoặc Trí, hoặc Đoạn, chẳng bằng có người một ngày chấp nhận vui vẻ tư duy đắn đo quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, người đó đã thành tựu pháp nhẫn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, hơn hẳn bậc Trí, Đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì những bậc đạt Tùy tín hành, hay Trí, hay Đoạn ấy tuy đều đạt được Vô sinh pháp nhẫn nhưng chỉ là phần nhỏ so với pháp nhẫn của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ Phật bảo các Thiên tử:

—Lành thay, lành thay, như lời các ông nói! Thiên tử nên biết, nếu các thiện nam, thiện nữ lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chốc lát, nghe rồi tin hiểu, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói. Các thiện nam, thiện nữ ấy sẽ mau ra khỏi sinh tử, sớm chứng Niết-bàn, hơn hẳn hạng người vì cầu Thanh văn thừa, Độc giác thừa mà xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, học các kinh điển khác hoặc trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này bao quát tất cả những pháp vi diệu tối thắng. Những bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành đều phải tinh tấn tu tập kinh này để sự nghiệp đã tạo mau được rốt ráo theo chổ nguyện cầu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dựa vào sự học này đã, đang, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy các Thiên tử đồng thanh thưa:

—Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại Ba-la-mật-đa, là Ba-la-mật-đa không thể nghĩ bàn, là Ba-la-mật-đa không thể suy lường, là Ba-la-mật-đa không có số lượng, là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng. Bậc Tùy tín hành cho đến bậc Độc giác đều tinh tấn tu học pháp này mà mau chứng Niết-bàn. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều tinh tấn tu tập pháp này mà mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát đều nương vào pháp này học và mỗi mỗi đều đạt đến cứu cánh nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vẫn không tăng,

không giảm. Sau khi nói lời này rồi, các Thiên tử vui mừng hơn hở đánh lẽ chân Phật, đi nhiều bên phải Đức Phật ba vòng rồi lui về cung. Đi cách hội chưa bao xa, thấy đều biến mất, mỗi vị đều trở về bản cung.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà mà tin hiểu sâu xa là từ đâu sinh về đây?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà mà tin hiểu sâu xa, chẳng chìm, chẳng đắm, chẳng mê, chẳng hoảng hốt, không phân vân, không e sợ, không chấp trước, không nắm giữ, vui mừng lãnh thọ, cung kính cúng dường, thường theo Pháp sư thừa hối nghĩa lý, khi đi đứng, lúc ngồi nằm, không lúc nào rời bỏ, như bê con mới sinh không lìa xa mẹ. Cho đến nếu chưa đạt được nghĩa lý tinh tường rốt ráo của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa để có thể giảng thuyết cho người thì quyết không xa lìa kinh Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này và vị thầy thuyết pháp. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy vốn từ loài người, sau khi qua đời sinh đến cõi này. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, biên chép, dùng các vật báu trang hoàng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Do căn lành này được xa lìa tám nạn, qua đời từ cõi người sinh lại trong cõi người vừa nghe kinh này liền tin hiểu sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu có Đại Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như vậy: cúng dường thờ phụng chư Phật ở phương khác rồi, qua đời từ cõi ấy sẽ sinh đến cõi này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa tin hiểu sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính không lười mỏi chăng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đã thành tựu công đức thù thắng như vậy: cúng dường, phụng thờ Đức Phật ở phương khác, qua đời từ phương khác được sinh về cõi này, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa tin hiểu sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tâm không lười mỏi. Vì sao? Vì trước

kia Đại Bồ-tát này từ chỗ vô lượng chư Phật ở những phương khác được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin hiểu sâu sắc, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tâm không lười mỏi. Nhờ căn lành này nên qua đời từ cõi kia sẽ được sinh vào cõi này sẽ được nghe kinh này và tin hiểu sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát thuộc Thiên chúng ở trời Đổ-sử-đa qua đời sinh vào trong loài người. Họ cũng thành tựu công đức như thế. Vì sao? Vì đời trước Đại Bồ-tát này đã ở cõi trời Đổ-sử-đa, chỗ của Đại Bồ-tát Từ Thị, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do căn lành này, qua đời ở cõi kia sinh vào loài người, được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tin hiểu sâu xa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, giảng nói, cúng dường, cung kính, tâm không lười mỏi.

Lại nữa Thiện Hiện, có các thiện nam trụ Đại thừa, đời trước tuy được nghe Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa; hoặc nghe Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc nghe chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc nghe Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc nghe bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc nghe bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc nghe tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; hoặc nghe ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc nghe bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; hoặc nghe bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc nghe tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nghe năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc nghe mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc nghe đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc nghe ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc nghe pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc nghe tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc nghe trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, mà chẳng thưa hỏi nghĩa lý sâu xa. Nay được sinh trong loài người tuy được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy nhưng tâm họ mê muội, do dự, khiếp nhược; hoặc hiểu khác đi, khó khai ngộ được.

Lại nữa Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa, kiếp trước tuy được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa và đã từng thưa hỏi nghĩa

lý sâu xa, hoặc một ngày cho đến mươi ngày, mà không tinh tấn tu hành theo sự thuyết giảng. Nay sinh trong loài người được nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa này, giả sử trải qua một ngày cho đến mươi ngày mà tâm vững chắc, không gì hoại được, nhưng nếu lìa bỏ những điều được nghe từ Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì tâm sinh do dự, bèn lui mất. Vì sao? Vì những thiện nam trụ Đại thừa này, bối kiếp trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa dù cũng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa nhưng không tinh tấn tu hành như sự thuyết giảng nên ngay đời này nếu gặp bạn lành ân cần nhắc nhở, liền ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Nếu không gặp bạn lành ân cần khuyên nhủ thì chẳng ưa nghe kinh này. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đà, những người này khi thì ưa nghe khi chẳng muốn nghe, hoặc khi thì vững vàng, hoặc khi lui mất. Tâm họ lúc khinh lúc động, tiến thoái bất thường, như cành bông vải theo gió lay chuyển. Phải biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này, thời gian hướng tới Đại thừa chưa được bao lâu, chưa gần gũi nhiều thiện tri thức chân chánh, chưa cúng dường nhiều chư Phật Thế Tôn, chưa từng thọ trì, đọc tụng, biên chép, tư duy, giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, chưa từng siêng năng tu học Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nên biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này mới hướng tới Đại thừa nên ít kính tin, ưa thích đối với pháp Đại thừa. Vì chưa có khả năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa.

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa, nếu không biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người khác thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa. Hoặc không thể đem Bát-nhã sâu xa cho đến Bố thí ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng giáo hóa hữu tình, thì các thiện nam an trụ Đại thừa này chẳng được sự hộ niệm của Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đà nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Các thiện nam an trụ Đại thừa này không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nguyên nhân này nên rơi vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì các thiện nam an trụ Đại thừa này không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy vì người khác thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đà, cũng không thể đem

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nghiệp thọ hữu tình. Không thể tùy thuận tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Không được Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết tướng hộ niệm. Do đó nên rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Thiện Hiện nên biết, như đi giữa biển cả mà thuyền bị vỡ, nếu những người trên thuyền không níu lấy cây, hoặc phao nổi, tấm ván, tử thi làm chỗ nương tựa thì nhất định những người ấy sẽ chết chìm, chẳng đến bờ được. Nếu vin lấy đồ vật bằng gỗ, phao nổi, tấm ván, tử thi làm chỗ nương tựa. Nên biết, hạng người này chắc chắn chẳng chết chìm, được an ổn vào đến bờ, không tổn hại, hưởng được nhiều khoái lạc. Cũng vậy Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa tuy thành tựu phần nhỏ sự kính tin, ưa thích Đại thừa, nếu chẳng biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập, vì người mà thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến kinh điển tương ứng trí Nhất thiết tướng làm chỗ nương tựa, phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ bị thoái thất giữa đường, không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Nếu các thiện nam an trụ Đại thừa này thành tựu trọn vẹn sự kính tin ưa thích Đại thừa, lại hay biên chép thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, vì người mà thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến lấy kinh điển tương ứng trí Nhất thiết tướng làm chỗ nương tựa, phải biết chắc chắn các thiện nam an trụ Đại thừa này không bị rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác ở giữa đường, chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, như người muốn qua đồng hoang hiểm ác. Nếu không chuẩn bị lương thực và khí cụ thì không thể đến được nơi an lạc, ở giữa đường gặp nguy hiểm mất mạng. Cũng vậy Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nếu các thiện nam an trụ Đại thừa này có lòng tin, có an nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn. Nếu không nghiệp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Thiện Hiện nên biết, như người muốn vượt qua đồng hoang nguy hiểm, nếu biết chuẩn bị lương thực và khí

cụ thì chắc chắn sẽ đến được nơi an toàn, giữa đường không gặp nguy hiểm mất mạng. Cũng vậy Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nếu các thiện nam trụ Đại thừa đã có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn. Lại thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ không bị thoái thất giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, để lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, như có thiện nam hoặc thiện nữ mang bình bằng đất chưa nung đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc rãnh lấy nước, phải biết bình này sẽ rã nát. Vì sao? Vì bình này chưa nung chín, không thể chứa nước được, rốt cuộc cũng trở về với đất. Cũng vậy Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nếu thiện nam trụ Đại thừa có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn, mà không hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, nên biết thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, không chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lại lui vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Thiện Hiện nên biết, như có người nam hoặc người nữ cầm bình đã nung chín đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, hoặc suối, hoặc khe lấy nước phải biết bình này chắc chắn không bị nát rã. Vì sao? Vì bình này đã nung chín có thể chứa đựng nước lâu bền. Cũng vậy Thiện Hiện, nếu các thiện nam trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Lại thường hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết, Thiện nam an trụ Đại thừa này thường được chư Phật và Bồ-tát nâng đỡ, hộ niệm, chắc chắn không bị thoái thất giữa đường mà còn vượt qua địa vị Thanh văn và bậc Độc giác, để để lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, như có người buôn không có trí thông minh, ở trên bờ, thuyền chưa sửa xong, bèn mang hàng hóa chất đầy thuyền,

đẩy thuyền xuống nước, vội vã khởi hành. Phải biết, thuyền đó sẽ hư chìm giữa dòng. Người, thuyền và hàng hóa mỗi thứ mỗi nơi. Người buôn không trí khôn này chết mất thân mạng, hao tổn của cải. Cũng vậy Thiện Hiện, nếu có thiện nam trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có vui thắng giải, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tột nhưng chẳng hộ trì phuơng tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết, các thiện nam an trụ Đại thừa như thế sẽ thoát thất giữa đường, chết mất thân mạng, hao mất của cải. Chết thân mạng là rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác. Mất của cải là mất quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện nên biết, như có người buôn có trí khôn, trước hết lo sửa chữa thuyền, bè khi trên cạn rồi đẩy xuống nước, xét thấy không lỗ thủng, mới chất hàng hóa lên thuyền mà xuất hành. Phải biết thuyền này chắc chắn không hư chìm. Người và vật an ổn, đến nơi đến chốn. Như vậy Thiện Hiện, nếu các thiện nam an trụ Đại thừa có tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tột, lại thường hộ trì phuơng tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa như thế thường được chư Phật và Bồ-tát nâng đỡ hộ niệm, giữa đường không thất bại, vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua lụm cụm lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nóng, bệnh đàm, hoặc nhiều loại bệnh khác xen tạp. Ý ông nghĩ sao? Người già bệnh này có thể tự dậy khỏi giường chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo:

–Thiện Hiện, giả sử người này có người dùn đỡ đứng dậy cũng không đủ sức đi được một câu-lô-xá hoặc hai câu-lô-xá, ba câu-lô-xá. Vì sao? Vì quá già lại lâm bệnh. Cũng vậy Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa tuy có tín, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả

vị Giác ngộ cao tột nhưng nếu không hộ trì phƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thì phải biết các thiện nam an trụ Đại thừa này sẽ thoái thất giữa đường, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lại lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Vì sao? Vì không hộ trì phƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên chư Phật và Bồ-tát không hộ niệm. Thiện Hiện nên biết, ví như có người một trăm hai mươi tuổi già nua lụm cụm, lại thêm nhiều bệnh như bệnh gió, bệnh nhiệt, bệnh đàm và các bệnh khác xen tạp. Từ giường, người già bệnh này muốn dậy và đến chỗ khác mà không thể tự đi được. Có hai người khoẻ mạnh dìu hai bên, nâng từ từ đỡ người bệnh đứng dậy, nói với người ấy: chẳng có gì khó cả, cụ muốn đi đâu hai chúng tôi sẽ đưa đến nơi, chúng tôi chẳng bỏ cụ đâu, chắc chắn sẽ tới được chỗ ấy một cách an ổn, không tổn hại gì. Cũng vậy Thiện Hiện, có thiện nam an trụ Đại thừa, nếu có lòng tin, có nhẫn, có tâm thanh tịnh, có ý thích thù thắng, có sự ham muốn, có thắng giải, có xả, có tinh tấn đối với quả vị Giác ngộ cao tột. Lại thường hộ trì phƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa; nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Nên biết, các thiện nam an trụ Đại thừa này chắc chắn không thất bại giữa đường, vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì thường hộ trì phƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên được chư Phật và Bồ-tát cùng nhau hộ niệm.

Bấy giờ Thiện Hiện bèn bạch Phật:

–Vì sao các thiện nam an trụ Đại thừa do chẳng hộ trì phƯƠNG TIỆN THIỆN XẢO của Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác không chứng được quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, lành thay, lành thay! Nay ông đã hỏi Như Lai yếu nghĩa này thì hãy lắng nghe kỹ, Ta sẽ vì ông mà nói: “Có các thiện nam an trụ Đại thừa, ngay từ lúc mới phát tâm đã chấp ngã và ngã sở trong khi tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà. Khi tu Bố thí, các thiện nam an trụ Đại thừa này nghĩ: “Ta thường hành thí, ta thí vật

này, người kia nhận vật của ta thí.” Khi tu Tịnh giới nghĩ như vậy: “Ta thường trì giới, ta trì giới này. Ta đủ giới này.” Khi tu An nhẫn, lại nghĩ như vậy: “Ta thường tu nhẫn. Ta nhẫn với đối tượng. Ta đầy đủ nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn, nghĩ như vậy: “Ta thường tinh tấn. Ta vì sự tinh tấn này. Ta đầy đủ sự tinh tấn này.” Khi tu Tịnh lự, nghĩ như vậy: “Ta thường tu định. Ta vì sự tu định này. Ta đầy đủ định này.” Khi tu Bát-nhã, khởi lên ý nghĩ: “Ta thường tu tuệ, ta vì sự tu tuệ này, ta đầy đủ tuệ này.”

Lại nữa Thiện Hiện, khi tu Bố thí, các thiện nam trụ Đại thừa này chấp có bố thí đây, chấp do bố thí này, chấp bố thí là ngã sở. Khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới đây, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu An nhẫn, chấp có an nhẫn đây, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu Tinh tấn, chấp có tinh tấn đây, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu Tịnh lự, chấp có tịnh lự đây, chấp do tịnh lự này, chấp tịnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã đây, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở. Sự chấp ngã và ngã sở thường theo đuôi các thiện nam trụ Đại thừa này nên dù tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tâm vẫn tăng trưởng sinh tử, không thể giải thoát các khổ của sinh tử... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... không có sự phân biệt nào đáng để khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí...

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể hộ trì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do yếu tố này nên các thiện nam trụ Đại thừa này thoái lui vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Vì sao không có phương tiện thiện xảo thì dù tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà các thiện nam trụ Đại thừa vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa không có phương tiện thiện xảo từ lúc mới phát tâm, nên khi tu Bố thí lại nghĩ như vậy:

“Ta năn̄g hành bố thí, ta đủ bố thí, đây là bố thí.” Khi tu Tịnh giới, nghĩ như vầy: “Ta năn̄g trì giới, ta đủ tịnh giới, đây là tịnh giới.” Khi tu An nhẫn, nghĩ như vầy: “Ta năn̄g tu nhẫn, ta đủ an nhẫn, đây là an nhẫn.” Khi tu Tinh tấn, nghĩ: “Ta năn̄g tinh tấn, ta đủ tinh tấn, đây là tinh tấn.” Khi tu Tinh lự, nghĩ như vầy: “Ta năn̄g tu định, ta đủ tĩnh lự, đây là tĩnh lự.” Khi tu Bát-nhã nghĩ như vầy: “Ta năn̄g tu tuệ, ta đủ Bát-nhã, đây là Bát-nhã.”

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa này, khi tu Bố thí, chấp có sự bối thí đây, chấp do sự bối thí này, chấp bối thí là ngã sở nên sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu Tịnh giới, chấp có tịnh giới đây, chấp do tịnh giới này, chấp tịnh giới là ngã sở mà sinh ra buông lung kiêu mạn. Khi tu An nhẫn, chấp có an nhẫn đây, chấp do an nhẫn này, chấp an nhẫn là ngã sở mà sinh buông lung kiêu ngạo. Khi tu Tinh tấn, chấp có tinh tấn đây, chấp do tinh tấn này, chấp tinh tấn là ngã sở rồi sinh buông lung kiêu ngạo. Khi tu Tinh lự, chấp có tĩnh lự đây, chấp do tĩnh lự này, chấp tĩnh lự là ngã sở rồi sinh buông lung kiêu ngạo. Khi tu Bát-nhã, chấp có Bát-nhã đây, chấp do Bát-nhã này, chấp Bát-nhã là ngã sở rồi sinh buông lung kiêu ngạo. Vì các thiện nam thường chấp ngã và ngã sở theo sau nên dù tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng vẫn tăng trưởng sinh tử, không thể thoát khỏi các khổ sinh... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... không có sự phân biệt như đây, cũng chẳng phân biệt như kia. Vì sao? Vì chẳng phải đến bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... Thiện Hiện nên biết, vì các thiện nam trụ Đại thừa này không biết tướng bên này bên kia nên không thể hộ trì Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nguyên nhân này nên các thiện nam trụ Đại thừa này rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng được quả vị Giác ngộ cao tột. Như vậy Thiện Hiện, do chẳng hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác, cũng chẳng hộ trì phương tiện thiện xảo nên dù các thiện nam trụ Đại thừa hành sáu pháp Ba-la-mật-đa mà vẫn rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, chẳng chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Thế nào là các thiện nam trụ Đại thừa do thường hộ trì phương

tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng nên không rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác lại mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa lìa chấp ngã và ngã sở từ lúc mới phát tâm, tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi tu Bố thí, các thiện nam trụ Đại thừa không nghĩ như vậy: “Ta năng hành bố thí, ta bố thí vật này, người kia nhận ta bố thí.” Khi tu Tịnh giới, không nghĩ: “Ta năng trì giới, ta trì giới đây, ta đủ giới này.” Khi tu An nhẫn, chẳng nghĩ: “Ta năng tu nhẫn, ta nhẫn với người kia, ta đủ nhẫn này.” Khi tu Tinh tấn, chẳng nghĩ: “Ta năng tinh tấn, ta vì sự tinh tấn này, ta đủ tinh tấn đây.” Khi tu Tịnh lự, chẳng nghĩ: “Ta năng tu định, ta vì tu định này, ta đủ định đây.” Khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ: “Ta năng tu tuệ, ta vì tu tuệ đây, ta đủ tuệ này.”

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa này, khi tu Bố thí, chẳng chấp có bố thí đây, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở. Khi tu Tịnh giới chẳng chấp có tịnh giới đây, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở. Khi tu An nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn đây, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở. Khi tu Tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn đây, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở. Khi tu Tịnh lự, chẳng chấp có tĩnh lự đây, chẳng chấp do tĩnh lự này, chẳng chấp tĩnh lự là ngã sở. Khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã đây, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở. Vì các thiện nam trụ Đại thừa không chấp ngã và ngã sở theo sau nên tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm giảm bớt sinh tử, mau giải thoát các khổ sinh tử... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... không có sự phân biệt nào đáng khởi lên chấp trước như vậy. Vì sao? Vì xa lìa bên này bên kia là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Đại thừa này khéo biết tướng bên này bên kia, nên thường hộ trì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nguyên nhân này nên các thiện nam trụ Đại thừa này không rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

—Vì sao các thiện nam trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, lại mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

—Thiện Hiện, có những thiện nam trụ Đại thừa có phương tiện thiện xảo từ lúc mới phát tâm, nên khi tu Bố thí chẳng nghĩ: “Ta năng hành thí, ta đủ sự bố thí, đây là bố thí.” Khi tu Tịnh giới, chẳng nghĩ: “Ta năng trì giới, ta đủ tịnh giới, đây là tịnh giới.” Khi tu An nhẫn chẳng nghĩ: “Ta năng tu nhẫn, ta đủ an nhẫn, đây là an nhẫn.” Khi tu Tinh tấn, chẳng nghĩ: “Ta năng tinh tấn, ta đủ tinh tấn, đây là tinh tấn.” Khi tu Tinh lự chẳng nghĩ: “Ta năng tu định, ta đủ tinh lự, đây là tinh lự.” Khi tu Bát-nhã, chẳng nghĩ: “Ta năng tu tuệ, ta đủ Bát-nhã, đây là Bát-nhã.”

Lại nữa Thiện Hiện, các thiện nam trụ Đại thừa này, khi tu Bố thí chẳng chấp có bố thí đây, chẳng chấp do bố thí này, chẳng chấp bố thí là ngã sở nên chẳng sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu Tịnh giới, chẳng chấp có tịnh giới đây, chẳng chấp do tịnh giới này, chẳng chấp tịnh giới là ngã sở nên chẳng sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu An nhẫn, chẳng chấp có an nhẫn đây, chẳng chấp do an nhẫn này, chẳng chấp an nhẫn là ngã sở nên chẳng sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu Tinh tấn, chẳng chấp có tinh tấn đây, chẳng chấp do tinh tấn này, chẳng chấp tinh tấn là ngã sở nên chẳng sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu Tinh lự, chẳng chấp có tinh lự đây, chẳng chấp do tinh lự này, chẳng chấp tinh lự là ngã sở nên chẳng sinh buông lung kiêu mạn. Khi tu Bát-nhã, chẳng chấp có Bát-nhã đây, chẳng chấp do Bát-nhã này, chẳng chấp Bát-nhã là ngã sở nên chẳng sinh buông lung kiêu mạn. Các thiện nam này không đeo theo chấp ngã, ngã sở nên khi tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đã giảm bớt sinh tử, mau được giải thoát các khổ sinh tử... Vì sao? Vì trong sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... không có sự phân biệt như đây, cũng chẳng như kia đã phân biệt. Vì sao? Vì đạt đến bên này, bên kia chẳng phải là tướng của sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí...

Thiện Hiện nên biết, các thiện nam trụ Đại thừa này khéo biết tướng bên này bên kia, nên hộ trì sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Do nhân duyên này các thiện

nam trụ Đại thừa này chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy Thiện Hiện, các thiện nam an trụ Đại thừa nhờ thường hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và các công đức khác, cũng thường hộ trì phuơng tiện thiện xảo khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.



# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYẾN 512

### Phẩm 18: THIỆN HỮU

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa làm sao học được Bát-nhã, Tinh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa muốn học Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, trước hết phải gần gũi, phụng sự cúng dường bậc thiện hữu chân tịnh, khéo thuyết giảng, phân biệt Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên khuyên răn, dạy bảo hàng Bồ-tát mới học Đại thừa rằng: Hãy đến đây, thiện nam! Ông nên siêng năng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi siêng tu, ông nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Ông chớ dùng sắc uẩn cho đến thức uẩn mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng nhẫn xứ cho đến ý xứ mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng sắc xứ cho đến pháp xứ mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng nhẫn giới cho đến ý giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng đừng dùng sắc giới cho đến pháp giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng nhẫn thức giới cho đến ý thức giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cũng đừng dùng nhẫn xúc cho đến ý xúc mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng địa giới, cho đến thức giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng nhân duyên cho đến tăng thượng duyên mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng vô minh

cho đến lão tử mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; đừng dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng pháp không quên mất hằng trụ xả mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng đừng dùng trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà thủ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Thiện nam, nếu không chấp giữ sắc liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cho đến không chấp giữ trí Nhất thiết tướng liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện nam, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ông chớ tham đắm sắc, thọ, tướng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sắc cho đến trí Nhất thiết tướng chẳng đáng để tham đắm. Vì sao? Thiện nam, vì tất cả pháp tự tánh là không.

Bấy giờ Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Ở trong tất cả pháp tự

tướng là không mà mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó. Ở trong tất cả pháp tự tướng là không mà mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Thiện Hiện nên biết, tuy các Đại Bồ-tát biết các pháp đều như việc huyễn hóa nói rộng cho đến như thành Tâm hương tự tướng đều là không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn cho thế gian được lợi ích, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn cho thế gian được an lạc, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn cứu vớt thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì làm cho thế gian quay về nương tựa nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì làm chỗ cư trú cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn chỉ con đường cứu cánh cho thế gian, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm hòn đảo cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm đèn đuốc cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm người dẫn đường cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm tướng soái cho thế gian, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Vì muốn làm nơi cho thế gian hướng đến, nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả các hữu tình nên tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các hữu tình đang run sợ trong năm đường được an ổn nơi bờ Niết-bàn không còn sợ hãi kia nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cho thế gian, được lợi ích nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì cứu vớt hữu tình khổ đau sâu nǎo đặt lên bờ Niết-bàn an ổn kia nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn thế gian được an lạc nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa trong ba đường ác, vì muốn cứu vớt và khiến họ tu nghiệp lành lắn lắn nương vào ba thừa mà đi đến xuất ly, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì khiến cho tất cả hữu tình đang bị các khổ sinh, già, bệnh, chết sâu than buồn lo bức bách, mau được giải thoát các khổ sinh... an trụ cảnh giới Niết-bàn vô dư nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ cư trú cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều chẳng hòa hợp nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ ở cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các sắc chẳng hòa hợp tức sắc chẳng lệ thuộc nhau. Nếu sắc chẳng lệ thuộc nhau tức sắc không sinh. Nếu sắc không sinh tức sắc không diệt. Nếu sắc không diệt tức sắc chẳng hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng đều như vậy. Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói tất cả pháp đều có sự không hòa hợp này, nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát muốn chỉ con đường cứu cánh cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình thuyết pháp như vầy:

sắc ở bờ kia tức chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, ở bờ kia tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết ở bờ kia tức chẳng phải là trí Nhất thiết. Trí Đạo tưởng, trí Nhất thiết tưởng ở bờ kia tức chẳng phải là trí Đạo tưởng, trí Nhất thiết tưởng. Thiện Hiện nên biết, như tướng của tất cả sắc... ở bờ kia thì tất cả pháp cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nếu tất cả pháp đều như sắc... là tướng của bờ kia, thì tại sao đối với tất cả pháp, Đại Bồ-tát còn phải chứng Đẳng chánh giác để làm gì? Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc ở bờ kia có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng. Chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng ở bờ kia có phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Chẳng phải trong sắc ở bờ kia có sự phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng. Như vậy cho đến chẳng phải trong trí Nhất thiết tưởng ở bờ kia có phân biệt như vậy: Nghĩa là đây là sắc, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng. Vì tất cả pháp bản tánh là không. Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm. Nghĩa là tuy quán tướng của tất cả pháp đều vắng lặng, sâu xa, mầu nhiệm mà tâm chẳng chìm mất, lại nghĩ: Ta đối với pháp này đã chứng Đẳng giác rồi, đã chứng được quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên nói khai thị pháp vắng lặng sâu mầu ấy. Đó là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường cứu cánh cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, thí như giữa biển, sông, hồ, lớn hoặc nhỏ có khoảng đất cao nổi lên có thể ở được, có nước xung quanh, gọi là hòn đảo.

Cũng vậy Thiện Hiện, sắc cho đến thức đoạn dứt giai đoạn trước và sau, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tưởng đều đoạn dứt giai đoạn trước và sau. Do giai đoạn trước giai đoạn sau này đoạn dứt nên tất cả pháp đều dứt. Giai đoạn trước giai đoạn sau của tất cả pháp đều dứt

tức là như thật vắng lặng nhiệm mầu, nghĩa là Niết-bàn không, vô sở đắc, đạo đoạn, ái tận, vô dư tạp nhiễm vĩnh diệt, cứu cánh. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình giảng nói khai thị các pháp này đã đoạn dứt giai đoạn trước và sau là như thật vắng lặng sâu xa nhiệm mầu. Đó là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho thế gian nêu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm mặt trời mặt trăng cho thế gian nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát vì phá vô vô minh trong đêm dài từ lâu đã che khuất hữu tình nhiều lớp tối tăm, vì muốn trị bệnh mắt vô tri cho loài hữu tình làm cho họ sáng suốt, vì chiếu sáng cho tất cả hữu tình ngu tối nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm mặt trời mặt trăng cho thế gian nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm đèn đuốc cho thế gian nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng nói sáu pháp Ba-la-mật-đa và kinh điển nghĩa lý chân thật tương ứng bốn Nhiếp sự, phương tiện dạy bảo làm cho họ siêng năng tu học, diệt trừ các loại vô minh đen tối nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm đèn đuốc cho thế gian nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm người dẫn đường cho thế gian nêu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát muốn làm cho những hữu tình đi theo tà đạo phải xa lìa bốn chỗ không nêu đi và chỉ cho họ con đường duy nhất để quay về néo chánh, vì làm cho kẻ tạp nhiễm được thanh tịnh, kẻ sầu não được phấn khởi, kẻ buồn khổ được vui mừng, kẻ phi lý được đúng lý, kẻ lưu chuyền được hoàn diệt nêu hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột. Đó là Đại Bồ-tát vì làm người dẫn đường cho thế gian nêu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian nêu hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Rộng nói cho đến trí Nhất thiết không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí Đạo tướng,

trí Nhất thiết tướng không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Đó là Đại Bồ-tát vì làm tướng soái cho thế gian nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm chỗ cho thế gian hướng đến nên hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột? Thiện Hiện, Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc nên lấy hư không làm chỗ tới; thọ, tưởng, hành, thức lấy hư không làm chỗ tới. Rộng nói cho đến trí Nhất thiết lấy hư không làm chỗ tới; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng lấy hư không làm chỗ tới. Vì tất cả pháp đều như hư không, không thật có nên Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình giảng giải chỉ bày sắc chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của sắc là không. Trong không, không có tới, không có chẳng tới. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Trong không, không có tới, không có chẳng tới, rộng nói cho đến trí Nhất thiết, chẳng phải tới, chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của trí Nhất thiết là không. Trong không, không có tới, không có chẳng tới. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải tới chẳng phải chẳng tới. Vì sao? Vì tánh của trí Đạo tướng và trí Nhất thiết tướng là không. Trong không không có tới, không có chẳng tới. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ cho thế gian hướng tới nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Vì sao vậy? Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không, vô tướng, vô nguyện, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không khởi, không tác làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không khởi, không tác, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không sinh, không diệt làm đích. Các Đại Bồ-tát đều không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không sinh, không diệt, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhiễm, không tịnh làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong

không nhiễm, không tịnh, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không thật có làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không thật có, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy như giắc mộng cho đến như thành Tâm hương làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong giắc mộng cho đến thành Tâm hương, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô lượng, vô biên làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong vô lượng, vô biên, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chẳng cho, chẳng lấy làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong chỗ chẳng cho chẳng lấy ấy, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong sự chẳng nâng lên, chẳng hạ xuống, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không đến, không đi làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt qua đích này. Vì sao? Vì trong không đến, không đi, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không tăng, không giảm làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không tăng, không giảm, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không vào, không ra làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không vào, không ra, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không nhóm họp, không tan rã làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì trong không nhóm họp, không tan rã, đích và chẳng phải đích đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không hợp, không tan làm đích.

Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Vì trong không hợp, không tan, đếch và chẳng phải đếch đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ngã cho đến cái thấy làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Vì ngã cho đến cái thấy còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy không ngã cho đến không cái thấy làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Không ngã cho đến không cái thấy còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy thường, lạc, ngã, tịnh làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Thường, lạc, ngã, tịnh còn rốt ráo không thật có huống chi trong ấy lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh còn rốt ráo không thật có huống chi trong ấy còn có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy việc tham, sân, si làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Việc tham, sân, si còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy việc kiến sở tác làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Việc kiến sở tác còn rốt ráo không thật có, huống gì trong đó lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn còn rốt ráo không thật có, huống gì trong đó lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy vô động làm đếch. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đếch này. Vì sao? Tánh không động còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đếch và chẳng phải đếch để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy năm uẩn làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Sắc cho đến thức còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu xứ bên trong làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhãn xứ cho đến ý xứ còn rốt ráo không thật có, huống gì trong đó lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu xứ ngoài làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ còn rốt ráo Không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu giới bên trong làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhãn giới cho đến ý giới còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy mà có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu giới bên ngoài làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Sắc giới cho đến pháp giới còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy mà có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu thức giới làm đích. Vì sao? Nhãn thức giới cho đến ý thức giới còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu xúc làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhãn xúc cho đến ý xúc còn rốt ráo không thật có, huống gì trong đó mà có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu thọ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu giới làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Địa giới cho đến thức giới còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn duyên làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích hay và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười hai phần duyên khởi làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? vô minh cho đến lão tử còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy sáu pháp Ba-la-mật-đà làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bố thí ba-la-mật-đà cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mười sáu không làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Thánh đế làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nắm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba pháp môn giải thoát làm đích.

Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba thừa, mươi địa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mươi địa của Bồ-tát làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để sở đắc.

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì năm loại mắt sáu phép thần thông còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy mươi lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Mười lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Vì tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Thiện Hiện, tất cả pháp đều lấy Dự lưu cho đến Như Lai làm đích. Các Đại Bồ-tát không thể vượt khỏi đích này. Vì sao? Dự lưu cho đến Như Lai còn rốt ráo không thật có, huống gì trong ấy lại có đích và chẳng phải đích để nấm bắt được!

Cũng vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát vì làm chõ hướng tới cho thế gian nên hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ai có thể tin hiểu sâu sắc?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, Đại Bồ-tát nào phát ý mong cầu lâu dài, tinh tấn tu hành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Ở chõ chư Phật đã phát thệ nguyện rộng lớn, gieo trồng nhiều căn lành đều đã thành thực; được vô lượng bạn lành nâng đỡ hộ niệm, thì mới có thể tin hiểu sâu sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này dùng tánh nào, tướng nào, trạng nào, mạo nào để tin hiểu sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa này?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si làm tướng. Dùng dáng xa lìa tham, sân, si làm trạng. Dùng diện mạo xa lìa tham, sân, si làm mạo.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này dùng tánh điều phục tham, sân, si và không tham, sân, si làm tánh. Dùng tướng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm tướng. Dùng dáng xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm trạng. Dùng diện mạo xa lìa tham, sân, si và không tham, sân, si làm mạo.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào thành tựu tánh, tướng, trạng, mạo như thế, mới có thể tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu tin hiểu sâu sắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì Đại Bồ-tát sẽ đạt tới đích nào?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy sẽ đạt tới trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát đạt tới trí Nhất thiết trí thì vị ấy thường làm chổ cho các hữu tình quay về ư?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu Đại Bồ-tát tin hiểu sâu xa thì đạt tới trí Nhất thiết trí. Nếu đạt tới trí Nhất thiết trí thì có thể làm chổ quay về cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này thường làm việc khó làm, đó là mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy và nói: Ta sẽ độ thoát tất cả hữu tình, khiến họ chứng được Niết-bàn cứu cánh. Mặc dù làm việc độ thoát hữu tình như vậy nhưng hoàn toàn không thấy có hữu tình để độ.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như điều ông nói! Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này đã mặc áo, đội mũ không thuộc sắc cho đến thức. Vì sao? Sắc cho đến thức đều rốt ráo không thật có, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ kia không thuộc sắc cho đến thức. Như vậy cho đến Đại Bồ-tát này đã mặc áo giáp, đội mũ không thuộc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng đều rốt ráo sở hữu, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ ấy không thuộc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát này đã mặc áo đội mũ không thuộc ngã cho đến cái thấy. Vì sao? Ngã cho đến cái thấy đều rốt ráo không thật có, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ kia chẳng thuộc ngã cho đến cái thấy. Đại Bồ-tát này đã mặc áo đội mũ không thuộc tất cả pháp. Vì sao? Tất cả pháp đều rốt ráo không thật có, chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là áo mũ nên nói áo mũ kia không thuộc tất cả pháp. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thế nên thường mặc áo đội mũ bền chắc này và nói: Ta sẽ độ tất cả hữu tình khiến họ đều chứng Niết-bàn cứu cánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể mặc áo mũ bền chắc như thế, nói rằng: Ta sẽ độ tất cả hữu tình, khiến họ đều chứng Niết-bàn chẳng rời vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác. Đại Bồ-tát này không vui theo, không để rời vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác. Vì sao? Vì đối với hữu tình, Đại Bồ-tát này chẳng phân chia giới hạn mà mặc giáp đội mũ bền chắc.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ông dựa vào cơ sở nào mà nói: Nếu Đại Bồ-tát được mặc áo đội mũ bền chắc như thế thì chẳng rời vào hàng Thanh văn, hoặc bậc Độc giác?

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này chẳng phải vì độ thoát một ít hữu tình mà mặc áo mũ bền chắc như thế, cũng chẳng phải vì mong cầu một ít trí mà mặc áo mũ bền chắc như thế. Vì sao? Đại Bồ-tát này vì cứu độ khắp tất cả hữu tình, khiến họ vào Niết-bàn, mà mặc áo mũ bền chắc như thế, chỉ vì cầu được trí Nhất thiết trí mà mặc áo mũ bền

chắc như thế. Do nguyên nhân này chẳng rơi vào hàng Thanh văn và bậc Độc giác.

Phật bảo:

– Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát này vì cứu vớt tất cả hữu tình khiến họ vào Niết-bàn, chỉ vì cầu được trí Nhất thiết trí mà mặc áo mũ bền chắc như vậy. Do nguyên nhân này chẳng rơi vào hàng Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Thiện Hiện lại bạch Phật:

– Như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa, không người tu, không pháp để tu, cũng không chỗ để tu, cũng không phải do đây mà được tu tập. Vì sao? Chẳng phải trong ý nghĩa sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này lại có một chút pháp thật nào để gọi là người tu và pháp để tu hoặc chỗ tu tập hoặc do đây mới tu. Bạch Thế Tôn, như tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu pháp không thật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu không thật có là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu không hộ trì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc tu pháp trừ bỏ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

– Thiện Hiện, tu trừ bỏ pháp nào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện đáp:

– Tu trừ bỏ năm uẩn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xứ bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xứ ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới bên trong là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới bên ngoài là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sáu giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn duyên là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười hai chi duyên khởi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ngã cho đến cái thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn Thánh đế là tu Bát-nhã ba-la-mật-

đa. Tu trừ bỏ bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

#### Phật bảo:

–Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Nếu Đại Bồ-tát tu trừ bỏ sắc nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại nữa Thiện Hiện, nên dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nghiệm biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát tuy hành Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa mà không chấp trước thì phải biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển, nói rộng cho đến nếu Đại Bồ-tát tuy hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà không chấp trước, thì nên biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa Thiện Hiện, có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không coi lời nói và sự chỉ dạy của người khác là quan trọng; chẳng chỉ tin vào lời người khác mà có hành động, không bị tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn làm tạp nhiễm, cũng chẳng bị chúng lôi kéo tâm. Cũng có Đại Bồ-tát không thoái chuyển chẳng lìa Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Có các Đại Bồ-tát không thoái chuyển

khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm họ chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng sững sốt, chẳng hoang mang, chẳng thoái lui sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoan hỷ, ưa nghe đọc, tụng thọ trì, thông suốt một cách rốt ráo, chú tâm tư duy, như thuyết mà tu hành, thường không mệt mỏi nhảm chán. Nên biết Đại Bồ-tát không thoái chuyển này đời trước đã nghe nhiều về nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, tâm không chán mổi. Vì sao? Do Đại Bồ-tát không thoái chuyển này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ngại nói rộng cho đến như thuyết tu hành, thường không chán mổi.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

–Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng kinh, chẳng sợ chẳng sững sốt, chẳng hoang mang, cũng chẳng thoái lui sự cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui vẻ, thọ trì, ưa nghe đọc tụng thông suốt rốt ráo, chú tâm tư duy, đúng như thuyết mà tu hành, thường không nhảm chán mệt. Đại Bồ-tát này vì sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận, hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Đại Bồ-tát này làm sao tùy thuận liên tục hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyễn, hư không không thật có, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn giới, không tạo, không tác, như giắc mộng cho đến như thành Tâm hương, đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Như lời Thế Tôn dạy, nếu Đại Bồ-tát liên tục, tùy thuận, hướng

đến và đi vào không, vô tướng, vô nguyên, nói rộng cho đến như thành Tầm hương khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là Đại Bồ-tát liên tục tùy thuận hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành năm uẩn cho đến trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy chẳng hành năm uẩn cho đến trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này liên tục tùy thuận, hướng đến và đi vào trí Nhất thiết trí, không người nào làm được, không kẻ nào phá hoại được, không từ đâu đến, không đi về đâu, cũng không có chỗ trụ, không phương hướng, chẳng bờ cõi, không số, không lượng, không qua, không lại. Đã không thể nắm bắt số lượng qua lại, cũng không có năng chứng. Thiện Hiện, trí Nhất thiết trí như vậy không thể dùng năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể dùng trí Nhất thiết tướng chứng được. Vì sao? Vì năm uẩn tức là trí Nhất thiết trí, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí. Vì hoặc chân như của năm uẩn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác, nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Thế nên trí Nhất thiết trí không thể đem năm uẩn chứng được, nói rộng cho đến không thể đem trí Nhất thiết tướng chứng được.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYẾN 513

#### Phẩm 19: CHÂN NHƯ (1)

Bấy giờ, Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều mang các loại bột thơm và nhiều hoa trời từ xa rải lên cúng Phật, đánh lê chân Ngài rồi lui đứng một phía chắp tay cung kính thưa:

—Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt ra khỏi lĩnh vực tư duy, mâu nhiệm vắng lặng, người trí thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hạng tầm thường thế gian có thể tin nhận được mà phải là bậc đạt quả vị Giác ngộ cao tột. Ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nói: Năm uẩn tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là năm uẩn. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là trí Nhất thiết tướng. Chư Phật tức là trí Nhất thiết trí. Trí Nhất thiết trí tức là chư Phật. Vì sao? Vì chân như của năm uẩn, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Nói rộng cho đến chân như của trí Nhất thiết tướng, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như không hai không khác. Như chân như của chư Phật, hoặc chân như của trí Nhất thiết trí, hoặc chân như của tất cả pháp đều là một chân như, không hai không khác.

Phật bảo các Thiên tử:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiên tử nên biết, khi xét đến nghĩa này, tâm ta chỉ hướng tới sự im lặng chẳng muối thuyết pháp. Vì sao? Vì pháp này sâu xa khó thấy khó hiểu, không thể tư duy, vượt ra khỏi sự lĩnh vực tư duy, nhiệm mâu vắng lặng. Hàng trí tuệ thông minh mới có thể biết được, chẳng phải hạng tầm thường thế gian mà có thể tin hiểu được. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa là quả vị Giác ngộ cao tột mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng. Thiên tử nên biết, chư Phật đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không năng chứng cung chẳng phải sở chứng, không chỗ chứng, không lúc chứng. Thiên tử nên biết, pháp này thâm diệu, là hiện hành của “không hai”, các thế gian chẳng thể so lường được. Thiên tử nên biết, hư không sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn sâu thẳm, nên pháp này sâu thẳm. Vô lượng, vô biên sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không đến, không đi sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không sinh, không diệt sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không nhiễm, không tịnh sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không biết, không đắc sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Không tạo, không tác sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Ngã cho đến cái thấy sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Năm uẩn sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm. Tất cả Phật pháp sâu thẳm nên pháp này sâu thẳm.

Các Thiên tử lại bạch Phật:

–Ở đây đã thuyết pháp sâu xa vi diệu này chẳng phải hạng tầm thường ở thế gian có thể tin nhận. Vì sao? Pháp thâm diệu này chẳng vì chấp giữ năm uẩn mà nói, chẳng vì xả bỏ năm uẩn mà nói. Nói rộng cho đến chẳng vì chấp giữ trí Nhất thiết tướng mà nói, chẳng vì xả bỏ trí Nhất thiết tướng mà nói. Chẳng vì chấp giữ tất cả Phật pháp mà nói. Chẳng vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà nói. Hữu tình ở thế gian có nhiều hành động, chấp giữ ngã và ngã sở. Nghĩa là: Sắc là ngã, là ngã sở. Thọ, tướng, hành, thức là ngã, là ngã sở. Nói rộng cho đến trí Nhất thiết là ngã, là ngã sở. Trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là ngã, là ngã sở.

Thế Tôn bảo các Thiên tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời các ông đã nói! Thiên tử nên biết, nếu Đại Bồ-tát vì chấp giữ năm uẩn mà tu hành, vì xả bỏ năm uẩn mà tu hành, nói rộng cho đến vì chấp giữ tất cả Phật pháp mà tu hành, vì xả bỏ tất cả Phật pháp mà tu hành, thì Đại Bồ-tát này không thể tu hành Bát-nhã, Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; nói rộng cho đến không thể tu hành trí Nhất thiết tướng.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: